

Số: /STP-XDVB

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện tổng rà soát  
hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi:

- Công an thành phố;
- Bộ Chỉ huy quân sự thành phố;
- Thuế thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 5/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hướng dẫn tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 07/BCĐ ngày 24/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quán triệt thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 4902/BTC-KTN ngày 20/4/2026 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kinh phí bảo đảm thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố Hải Phòng;

Sở Tư pháp hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố, cụ thể như sau:

### **I. Về công tác chỉ đạo thực hiện tổng rà soát:**

1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, sâu rộng, toàn diện ý nghĩa chính trị của nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai kịp thời, hiệu quả, chất lượng nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn toàn thành phố.

2. Trên cơ sở Kế hoạch số 143/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, tổ chức, địa phương chỉ đạo, phân công cụ thể việc thực hiện tổng rà soát ở cơ quan, tổ chức, địa phương mình phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan đơn vị theo tinh thần "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ kết quả. Trong đó, tuyệt đối phải bảo

đảm thực hiện đúng thời hạn và yêu cầu chất lượng công việc đã xác định trong Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Bộ Tư pháp) và Kế hoạch 143/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Thực hiện đúng Hướng dẫn số 07/BCĐ ngày 24/4/2026 của Ban chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống VBQPPL: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trực tiếp chỉ đạo, ký báo cáo và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, địa phương mình; trong đó đặc biệt chú trọng đánh giá kết quả thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo đúng yêu cầu.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của các đồng chí đại diện lãnh đạo sở, ban, ngành tham gia Tổ công tác triển khai nhiệm vụ Tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật thành phố Hải Phòng; các đồng chí Lãnh đạo Sở, lãnh đạo Phòng chuyên môn, chuyên viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được giao nhiệm vụ đầu mối theo Kế hoạch 143/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại cơ quan, tổ chức, địa phương mình; giữ mối liên hệ chặt chẽ, thông tin đầy đủ, kịp thời với Sở Tư pháp trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

## **II. Về nguồn lực thực hiện rà soát:**

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu ưu tiên và khẩn trương bố trí kinh phí, nguồn lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; huy động, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm tham gia vào nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ thực hiện việc rà soát VBQPPL; kịp thời trao đổi để xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát VBQPPL thuộc trách nhiệm phụ trách.

2. Về nguồn kinh phí: Các sở, ban, ngành sử dụng kinh phí chi thường xuyên của sở, ban, ngành đã được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 để thực hiện; trường hợp các nhiệm vụ phát sinh không cân đối được trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đã được giao, các sở, ban, ngành xây dựng dự toán cụ thể, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

- Về nội dung chi, mức chi: Các sở, ban, ngành nghiên cứu, áp dụng quy định tại Phụ lục VI về định mức khoán chi đối với kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL, pháp điểm hệ thống VBQPPL ban hành kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ, cụ thể:

+ Chi rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát: mức chi từ 300.000đ - 600.000 đ/văn bản (số thứ tự 1.3.2 Phụ lục VI);

+ Chi xây dựng Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát và đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật (đối với các Sở được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng báo cáo chuyên đề theo Kế hoạch 143/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố): mức chi 15.000.000 đ/báo cáo (số thứ tự 1.1.5 Phụ lục VI).

*(Trường hợp Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn mới, cụ thể về nội dung và mức chi cho hoạt động tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo Tổng rà soát, Sở Tư pháp, Sở Tài chính sẽ hướng dẫn bổ sung)*

- Về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí: Các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được giao để thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

### **III. Về việc thực hiện tổng rà soát:**

#### **1. Xác định VBQPPL là đối tượng rà soát:**

Đối tượng rà soát là toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của các cơ quan **tính đến hết ngày 31/10/2026**.

Do việc báo cáo kết quả rà soát chia làm 02 giai đoạn: Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 10/6/2026 (Số liệu cập nhật đến hết ngày 31/5/2026) và Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 10/10/2026 (Số liệu cập nhật đến hết ngày 30/9/2026); nên sẽ xảy ra trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật khi báo cáo kết quả sơ bộ (ngày 10/6/2026) còn hiệu lực nhưng đến báo cáo chính thức (ngày 10/10/2026) thì không còn hiệu lực nữa do đã được thay thế hoặc bãi bỏ.

Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát thường xuyên cập nhật tình trạng hiệu lực của VBQPPL và VBQPPL mới được ban hành đến hết ngày 31/10/2026.

#### **Lưu ý:**

+ VBQPPL còn hiệu lực bao gồm cả VBQPPL của HĐND, UBND của đơn vị hành chính cũ không được HĐND, UBND của đơn vị hành chính mới quyết định việc áp dụng nhưng chưa được bãi bỏ (trong trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp).

+ VBQPPL được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản khác được tổng hợp, thống kê trong Danh mục VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát, tuy nhiên các cơ quan không phải thực hiện rà soát nội dung của văn bản.

#### **2. Cách thức thực hiện rà soát:**

##### **2.1. Tổng hợp VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát**

- Căn cứ vào đối tượng, phạm vi tổng rà soát (Phần II Kế hoạch số 143/KH-UBND) và trách nhiệm thực hiện rà soát của các cơ quan (Mục 1 phần III Kế hoạch số 143/KH-UBND), các cơ quan cần xác định **đầy đủ, chính xác** các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát của cơ quan mình; thực hiện lập danh mục văn bản còn hiệu lực theo mẫu (định dạng file excel tải xuống từ địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>), cụ thể:

+ Các sở, ban, ngành:

Phụ lục I. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát (Mẫu 03-T).

+ Ủy ban nhân dân cấp xã:

Phụ lục I. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát (Mẫu 03-X).

Phụ lục VI. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện còn hiệu lực (Mẫu 08-X).

**Lưu ý:** Đếm số liệu VBQPPL:

- Trong 01 Danh mục văn bản, 01 VBQPPL chỉ được đếm số liệu 01 lần.
- Trường hợp VBQPPL được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần: Chỉ đếm số liệu theo văn bản được sửa đổi, bổ sung (văn bản gốc), không đếm chung số liệu văn bản sửa đổi, bổ sung.

## **2.2. Thực hiện rà soát văn bản**

Đối với từng văn bản cụ thể trong Mẫu 03, cơ quan chủ trì rà soát thực hiện:

**(1) Đối chiếu nội dung VBQPPL với căn cứ rà soát và tiêu chí rà soát:**

**Đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với căn cứ rà soát gồm:**

- *Văn bản pháp luật là căn cứ rà soát*
- + Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).
- + Văn bản là căn cứ để xác định văn bản trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 6<sup>1</sup> Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP quy định:

“1. Căn cứ pháp lý để xác định văn bản trái pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được kiểm tra;  
 b) Đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành văn bản được kiểm tra hoặc chưa có hiệu lực tại thời điểm ban hành văn bản được kiểm tra nhưng đã được thông qua hoặc ký ban hành và sẽ có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản được kiểm tra”.

+ Văn bản là căn cứ rà soát theo quy định tại khoản 1 Điều 37<sup>2</sup> và Điều 39 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP<sup>3</sup>.

+ Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên liên quan đến nội dung quy định của văn bản được rà soát.

- Văn bản, tài liệu làm định hướng, đánh giá VBQPPL

+ Điều lệ, cương lĩnh, nghị quyết, thông tri, chỉ thị, tài liệu chính thức khác của Đảng có liên quan.

+ Kết quả điều tra, khảo sát; thông tin kinh tế - xã hội; số liệu và báo cáo thống kê; thông tin, số liệu thực tiễn, tài liệu khác liên quan đến văn bản được rà soát do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

+ Các đánh giá tình hình, kết quả, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp.

- Các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VBQPPL.

***Xác định sự liên quan của từng nội dung VBQPPL đến các tiêu chí rà soát gồm:***

- Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

<sup>2</sup> Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP quy định:

“1. Văn bản là căn cứ để rà soát là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, bao gồm:

a) Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát;

b) Văn bản hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp thay đổi về thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;

c) Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có thời điểm có hiệu lực sau thời điểm ban hành văn bản được rà soát”.

<sup>3</sup> Điều 39 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP quy định:

**Điều 39. Xác định văn bản là căn cứ để rà soát và văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát:**

1. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, tạm ngưng hiệu lực, quy định hết thời hạn có hiệu lực một hoặc nhiều văn bản là căn cứ để rà soát. Văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; bị tạm ngưng hiệu lực; được quy định hết hiệu lực là văn bản cần rà soát.

2. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, tạm ngưng hiệu lực, quy định hết thời hạn có hiệu lực một hoặc nhiều văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành một hoặc nhiều văn bản là căn cứ để rà soát. Văn bản có văn bản là căn cứ ban hành được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; bị tạm ngưng hiệu lực; được quy định hết hiệu lực là văn bản cần rà soát.

3. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, tạm ngưng hiệu lực, quy định hết thời hạn có hiệu lực một hoặc nhiều văn bản được dẫn chiếu trong nội dung của một hoặc nhiều văn bản là căn cứ để rà soát. Văn bản có chứa nội dung được dẫn chiếu đến văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; bị tạm ngưng hiệu lực; được quy định hết hiệu lực là văn bản cần rà soát.

4. Văn bản có quy định liên quan đến một hoặc nhiều văn bản ban hành trước đó là căn cứ để rà soát; văn bản được ban hành trước đó là văn bản cần rà soát.

- Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

- Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

**Lưu ý:** Kết quả rà soát một nội dung, quy định của VBQPPL có thể đồng thời liên quan đến nhiều tiêu chí khác nhau.

### ***(2) Xác định VBQPPL tiếp tục thi hành hoặc cần xử lý.***

***Đối với những VBQPPL cần xử lý, xác định hình thức xử lý và lộ trình xử lý, cụ thể như sau:***

- Hình thức xử lý VBQPPL:

+ Sửa đổi, bổ sung văn bản;

+ Thay thế văn bản;

+ Ban hành mới văn bản;

+ Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản;

+ Tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản.

- Lộ trình xử lý VBQPPL: đề xuất thời gian xử lý phù hợp.

**Lưu ý:** Các VBQPPL ban hành trước ngày 01/7/2025 cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới để thay thế **trước ngày 01/3/2027**.

***(3) Lập các Phụ lục đối với các văn bản cần xử lý, theo mẫu (định dạng file excel tải xuống từ địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>), cụ thể:***

- Các sở, ban, ngành:

+ Phụ lục II. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng, bãi bỏ một phần (Mẫu 04-T).

+ Phụ lục III. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần ban hành mới (Mẫu 05-T).

+ Phụ lục IV. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần bãi bỏ toàn bộ (Mẫu 06-T).

+ Phụ lục V. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ (Mẫu 07-T).

- Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Phụ lục II. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng, bãi bỏ một phần (Mẫu 04-X).

+ Phụ lục III. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần ban hành mới (Mẫu 05-X).

+ Phụ lục IV. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần bãi bỏ toàn bộ (Mẫu 06-X).

+ Phụ lục V. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ (Mẫu 07-X).

**Lưu ý:** Trong quá trình tổ chức tổng rà soát hệ thống VBQPPL, các cơ quan có trách nhiệm chủ động tổ chức trao đổi, lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung văn bản (tổ chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp và các chủ thể có trách nhiệm thi hành pháp luật về các mâu thuẫn, chông chéo, khó khăn, vướng mắc, bất cập của VBQPPL để đánh giá đúng, thực chất về thực trạng của VBQPPL; bảo đảm phát hiện và xử lý đúng vướng mắc; thực hiện tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đầy đủ, rõ ràng, tránh hình thức, có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn) để bảo đảm kết quả rà soát chính xác, đầy đủ.

Trường hợp các cơ quan kiến nghị xử lý các VBQPPL thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan khác thì gửi kiến nghị đó đến cơ quan có trách nhiệm rà soát. Cơ quan có trách nhiệm rà soát cần nghiên cứu, đánh giá các kiến nghị để có giải pháp xử lý phù hợp.

### 3. Báo cáo kết quả

Các cơ quan xây dựng Báo cáo và các Phụ lục Danh mục tổng hợp kết quả rà soát theo Mẫu (định dạng file excel) tải xuống từ Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL, tại địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>; gửi về Sở Tư pháp (qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành), cụ thể:

- Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Sở Tư pháp tổng hợp: **Trước ngày 10/6/2026** (Số liệu cập nhật đến hết ngày 31/5/2026).

- Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Sở Tư pháp tổng hợp: **Trước ngày 10/10/2026** (Số liệu cập nhật đến hết ngày 30/9/2026).

#### a) Đối với các sở, ban, ngành:

- Về Báo cáo:

+ Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL: Mẫu 01-T.

+ Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL: Mẫu 02-T.

- Về các Phụ lục kèm theo: Phụ lục I, II, III, IV, V.

***b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã***

- Về Báo cáo:

+ Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL: Mẫu 01-X.

+ Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL: Mẫu 02-X.

- Về các Phụ lục kèm theo: Phụ lục I, II, III, IV, V, VI.

Đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện theo đúng thời hạn tại Kế hoạch số 143/KH-UBND.

Trong quá trình thực hiện, đề nghị các cơ quan phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp để nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng (*Đồng chí Nguyễn Thị Phương Dung - Phó Trưởng phòng Phòng Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, số điện thoại: 0986012215*).

Đây là nhiệm vụ quan trọng theo chỉ đạo của Trung ương, Sở Tư pháp đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quan tâm, phối hợp thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Lưu: VT, PXDVB, PLTT(A12).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Song**